

HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH:

LỄ CẦU MÙA

của người Dao Thanh Phán

TÔ THỊ NGÀ

Với dân số chiếm tỷ lệ 25,6%, đứng thứ 2 sau dân tộc Tày, người Dao ở huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh có 2 nhóm là Dao Thanh Phán và Dao Thanh Y. Trong đó, cộng đồng Dao Thanh Phán có nhiều nét văn hóa độc đáo như tục thờ cúng Bàn Vương, lễ cấp sắc... và nhiều phong tục, tập quán đặc sắc khác. Sinh hoạt văn hóa của người Dao Thanh Phán mang tính cộng đồng cao, nhất là lễ cầu mùa - nghi lễ nông nghiệp cầu mong may mắn, mùa màng tốt tươi, cuộc sống no đủ và hạnh phúc.

Theo tiếng Dao Thanh Phán, lễ cầu mùa được gọi là “Khoi kìm tá chửu”, thường tổ chức vào tháng giêng hay các tháng trong mùa xuân, khởi đầu một năm mới. Tùy điều kiện của mỗi bản làng, sự đồng thuận của người dân các cộng đồng dân cư có thể tổ chức lễ cầu mùa hàng năm hoặc ba năm mới tổ chức một lần.

Lễ cầu mùa là nghi lễ chung, hướng tới lợi ích chung cho tất cả mọi người. Lễ được tổ chức mang ý nghĩa, cầu cho một năm mới



Các thầy cúng đang thực hiện nghi lễ, dâng lễ vật để mời tổ tổ tiên, thần linh tứ phương về dự

mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi, dân làng bình an, có cuộc sống sung túc, vui vẻ.

Người có vai trò quan trọng trong lễ cầu mùa chính là già làng có uy tín trong bản (người Dao Thanh Phán gọi là “Chống mo”). Để thực

hiện lễ cầu mùa, mỗi gia đình trong bản cùng nhau bàn bạc, thống nhất và đóng góp. Sự đóng góp đó có thể là góp con gà, con lợn, gạo hoặc tiền... “Chống mo” sẽ chọn một ngày lành tháng tốt báo cho tất cả bà con, tập trung tại nhà “chống mo”, ▶

► đoàn tụ và phân công nhau cùng tổ chức lễ cầu mùa.

Thực hiện một lễ cầu mùa cần phải có bốn thầy cúng, mỗi thầy được phân công riêng từng việc. Trước tiên, các thầy làm lễ báo cáo tổ tiên, người Dao Thanh Phán gọi bước này là “Thiết niên chó say”. “Chống mo” đưa cho mỗi thầy một chén rượu. Các thầy nhận lễ rồi thực hiện khấn, cầm đu đưa vung vẩy mang ý nghĩa báo cáo với tổ tiên, giải thích lý do cần phải làm lễ cầu mùa vì trong năm qua, bản làng luôn bị thất thu, sâu bệnh phá hoại, vật nuôi thì bệnh tật, chết chóc, thời tiết nắng nóng, mưa gió thất thường, nhiều hạn hán... Cho nên, dân làng thực hiện lễ cầu mùa để mong sự bình an, mùa màng được thuận lợi. Các thầy nhận 1 chén rượu và uống hết, riêng có một thầy đặt chén rượu lên trên bàn thờ tổ tiên.

Thực hiện xong bước khai lễ, báo cáo tổ tiên, các thầy bắt đầu mặc quần áo của thầy cúng. Ba thầy sẽ mặc bộ quần áo dài giống như của người phụ nữ Dao Thanh Phán nhưng họ không mặc quần mà mặc váy dài đen, một thầy mặc bộ quần áo cà sa, áo dài chùng, đội mũ. Bày biện không gian hành lễ, các thầy thực hiện mở tranh tam thanh treo theo thứ tự, làm bàn thấp hương ngay phía dưới bàn thờ tổ tiên. Người dân trong bản làm cái cốc, cái xêng, dao, búa, liềm... bằng gỗ tượng trưng cho nông cụ hằng ngày. Tất cả các thứ đó được đặt phía dưới bàn thờ.

Làm lễ cầu mùa là thực hiện đón các thần thổ công thổ địa, các thần linh tứ phương, Ngọc Hoàng xuống dự, dâng lễ vật và trình bày báo cáo ý nguyện, nguyện vọng của dân làng. Các thầy cầm thẻ âm dương, cầm chuông lệnh bài đi đi lại lại, vừa đi vừa khấn đón



Mâm cúng gồm có rượu và bánh được gói bằng lá rừng

tất cả các thần linh tứ phương về dự lễ. Sau đó, mọi người sẽ đặt một mâm rượu và bánh gói bằng lá cây để thết đãi các thần linh trong âm thanh của kèn trống. Chiếc bánh cúng được làm bằng xôi, cuộn tròn rồi gói vào một loại lá to ở trên rừng, người Dao gọi bánh là “rùa chằng”.

Thầy cúng thực hiện lễ mời Ngọc Hoàng xuống chứng giám. Thầy nhảy lên một tấm phên đặt ngoài sân, cầm tù và (làm bằng sừng trâu) thổi về hướng đông, dùng tay viết một chữ lớn ở trên trời (chữ có nghĩa là “Mở cửa”), thổi bốn tiếng tù và, vừa thổi vừa báo cáo với Ngọc Hoàng (thời gian qua mùa màng thất thu, bệnh dịch, ốm đau...) và mời ngài xuống chứng giám, ban phước tốt lành cho năm sau. Thầy cầm những tờ giấy được viết bằng chữ Nho, trình bày những nguyên nhân, khó khăn của dân làng gửi tới Ngọc Hoàng mong ngài thấu hiểu. Thầy bắt đầu đánh trống, thổi kèn và đốt những tờ giấy đó đồng thời làm lễ lập rừng mang ý nghĩa trồng lại một khu rừng mới với sự sinh sôi nảy nở, cây trồng tươi tốt. Lúc này, ở ngoài sân, mọi người mang nhiều cây tre, các loại cây ở trên rừng cắm xuống đất để tượng trưng cho trồng mới khu rừng. Thầy đốt một ngọn đuốc bên cạnh tượng trưng cho mặt trời, có ý nghĩa là thổi ánh sáng, sự

sống vào trong rừng. Thầy ngồi trên tấm phên, lấy thẻ âm dương vừa đập vừa khấn:

*“Liếp hi sàn đầu sàn muôi
Shin nin chám diêm khai
Mân nin chám diêm lưu”*

Dịch nghĩa: “Gây lại rừng đầu nguồn cuối nguồn

Trăm năm khai phá không hết

Ngàn năm khai phá không cạn”.

Sau đó, thầy sẽ chuẩn bị một cái rổ, bên trong có cơm, gạo và tổ kiến. Thầy cắt tiết một con gà, cầm con gà lên trên để tiết gà rơi xuống rổ. Thầy mang rổ vung vẩy ra khu rừng với ý nghĩa mang đến sự sống, sự sinh sôi nảy nở. Một khu rừng được trồng mới, có đầy đủ ánh sáng, động vật, thực vật sinh sôi nảy nở cũng là ước nguyện của người dân. Kết thúc lễ hội (tiếng Dao gọi “sung peng”), các thầy sẽ chuẩn bị một mâm cúng gồm có bánh gói bằng xôi và rượu. Đây là bữa tiệc cuối cùng, thể hiện tấm lòng của dân bản dâng lễ vật cảm ơn và đưa tiễn các tổ tiên, thần linh, Ngọc Hoàng về trời.

Có thể nói, mọi sinh hoạt văn hóa đều mang ý nghĩa sâu sắc, xuất phát từ thực tiễn cuộc sống, từ những ước mơ giản dị đơn sơ của người dân. Lễ cầu mùa của người Dao Thanh Phán cũng vậy, bà con cầu mong được nhiều thóc lúa, ngô khoai, trồng cây gì, nuôi con gì cũng thuận buồm xuôi gió, cuộc sống được an lành, hạnh phúc. Sau khi thực hiện phần lễ của các thầy, tất cả người dân trong bản sẽ đoàn tụ gần bó trong bữa cơm thân mật với một niềm tin mới, khí thế mới... Qua lễ cầu mùa, tình đoàn kết gần bó đồng thuận của mỗi thành viên trong bản làng người Dao Thanh Phán ở huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh lại càng thêm gắn gũi và bền chặt. ■